

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 466/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: bà **Chế Thị H**, sinh năm 1995
Địa chỉ: khu phố 3, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: ông **Phạm Thanh N**, sinh năm 1992
Địa chỉ: khu phố S, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Bà Chế Thị H và ông Phạm Thanh N đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường M, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2014, Quyền số 01/2014 ngày 13/10/2014. Nay bà H, ông N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Chế Thị H và ông Phạm Thanh N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: bà Chế Thị H và ông Phạm Thanh N thuận tình ly

hôn.

- *Về con chung*: ông, bà xác nhận có 02 (hai) người con chung tên là Phạm Thành N (N), sinh ngày 04/3/2015 và Phạm Ngân T (nữ), sinh ngày 20/12/2020. Sau khi ly hôn, giao cả 02 con chung là Phạm Thành N và Phạm Ngân T cho bà Chế Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Phạm Thanh N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại các Điều 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: bà Chế Thị H và ông Phạm Thanh N phải chịu mỗi người 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông N phải chịu 150.000 (một trăm đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H tự nguyện chịu phần án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con thay ông N nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0011885 ngày 24/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Kiều Mỹ



